



## **Đào Duy Từ (Nhâm Thân 1572 – Giáp Tuất 1634)**

Danh thần thời chúa Nguyễn lập nghiệp mở mang bờ cõi về phía Nam, quê làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Ông thông kinh sử, tinh thâm lí số và binh thư đồ trận. Nhưng vì thân phụ ông là Đào Tá Hán xuất thân là quân giáp trong nghề ca hát mà luật lệ thì nghiêm cấm không cho con nhà xướng ca ra thi cử, nên ông không tiến thân được. Bất đắc chí ông bỏ Đông Kinh (Hà Nội) lần vào miền Nam, định theo phò chúa Nguyễn.

Trong lúc bơ vơ nơi phủ Hoài Nhơn (nay là phủ Bồng Sơn) tỉnh Bình Định, ông tạm khuất thân ở ẩn, chăn trâu cho nhà giàu Chúc Trịnh Long ở thôn Tòng Châu.

Tầm tiếng ông dần dần được sĩ phu biết đến, Khán lí Trần Đức Hòa ở Qui Nhơn mến tài, gả con gái cho ông và tiến cử lên chúa Sãi Nguyễn Phúc

Nguyên.

Được chúa Sãi trọng dụng phong là Nội tán, ông tận tụy giúp chúa Nguyễn về quân sự, chính trị và văn hóa, đương đầu với chúa Trịnh đến thắng lợi.

Năm Canh Ngọ 1630, ông xướng xuất việc đắp lũy Trường Dục ở huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình.

Qua năm sau (Tân vị 1631), ông lại đắp thêm một lũy nữa từ cửa bể Nhật Lệ đến núi Đâu Mâu (ở Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình), cao một trượng, dài hơn 200 trượng (tục gọi là lũy Thầy. Đến đời Thiệu Trị mang tên là "Định Bắc trường thành")

Năm Giáp Tuất 1634, ngày 17-10 ông mất thọ 62 tuổi, được phong tặng hàm Tán trị dực vận công thần, Kim tử vinh lộc đại phu, Đại lý tự khanh, tước Lộc Khê Hầu. Đến triều Minh Mạng, truy phong tước Hoàng Quốc Công.

Đào Duy Từ còn để lại một bộ binh thư: Hồ tướng khu cơ và hai khúc ngâm: Ngọa Long cương văn, Tư Dung văn.

Người sau khen ngợi ông:

Kim Thành thiết lũy sơn hà tráng

Nghĩa sĩ trung thần sự nghiệp lưu.

Dịch:

Thành đồng lũy sắt non sông vững

Tớ nghĩa tôi trung sự nghiệp còn.

Và:

Bột tằm danh sĩ hi Gia Cát

Dịch:

Lộc Khê sánh được tài Gia Cát /

Tùng Thiện Vương ca ngợi:

Nhất tỵ hải sơn Su lũy tráng,

Lộc Khê di liệt đảo, kim trường.

Dịch

Từ có lũy Thầy non bể vững

Lộc Khê công nghiệp để lâu dài.

Khúc ngâm Ngọa long cương dài 136 câu lục bát, từ lâu nay đã được phổ biến rộng trong lịch sử văn học.

Ông là một trong những danh sĩ nổi tiếng nhất của nước ta vào thời cận đại.

Nguồn: Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế 2006, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, Tr. 153-154.